

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 27-7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Phương.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân **thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kiều T, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: số A đường L, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Văn L** và bà **Nguyễn Thị L1**; chồng: không; con: 01 người sinh năm 2015; tiền án: 01 lần, cụ thể: vào ngày 18/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 10/02/2023 (về nhân thân: từng có 03 tiền án, cụ thể: vào ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 21/02/2013, đã được xóa án tích; vào ngày 26/02/2018 bị Tòa án nhân **thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** tuyên phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; vào ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 năm 04 tháng tù, chấp hành xong ngày 23/4/2018, đã được xóa án tích); tiền sự: không (vào ngày 10/6/2021, bị **Ủy ban nhân dân phường I, thành phố S** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt); bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/6/2023, **Lê Thị Kiều T** thuê xe ôm đi từ thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S, số C, đường L, phường I, thành phố S để khám bệnh. Khi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S, **T** làm thủ tục đăng ký khám bệnh và ngồi tại băng ghế dành cho người ngồi chờ đăng ký khám bệnh. Khi ngồi tại đây, **T** thấy bà **Huỳnh Thị Kim H** đi vào khu vực làm thủ tục đăng ký khám bệnh, trong áo khoác bà **H** có để một bọc nylon màu đen, **T** nghĩ trong bọc nylon bà **H** để tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm. Với ý định đó, **T** đi lại gần chỗ bà **H** đứng rồi dùng tay phải nắm cái bọc đen và kéo nhẹ ra, bị cáo cầm trên tay phải và đi ra ngoài. Bị cáo đi được mấy bước chân thì bà **H** chạy theo và nắm tay bị cáo và la lên: “mới móc túi tao phải không?”, lúc này, anh **Dương Văn T1** là bảo vệ của Bệnh viện đa khoa tỉnh S đi đến và không chế **T** nên **T** thả bọc nylon xuống đất. Qua kiểm tra, trong bọc nylon của bà **H** có số tiền 31.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, **T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ một bọc nylon màu đen, bên trong có số tiền 31.000.000 đồng; một điện thoại di động Oppo A93, đã qua sử dụng và một cái áo khoác màu vàng, dài tay, bên ngực trái phía trên có chữ W, phía dưới có chữ DRNKLINE, bên túi phía ngoài có một vết rách dài 10cm. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ và giao trả cho bà **H** số tiền 31.000.000 đồng và một cái áo khoác màu vàng, dài tay, bên ngực trái phía trên có chữ W, phía dưới có chữ DRNKLINE, bên túi phía ngoài có một vết rách dài 10cm; giao trả cho bị cáo **T** một điện thoại di động Oppo A93, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Huỳnh Thị Kim H** đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 84/QĐ-VKS-TPST ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo **Lê Thị Kiều T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Quyết định số 84/QĐ-VKSTPST ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và đề nghị Tòa án tuyên xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Lê Thị Kiều T** phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo: khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 (bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại về tài sản không lớn và bị cáo có trình độ học vấn thấp); điểm h Khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **T** từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo **Lê Thị Kiều T**: thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, bào chữa đối đáp với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà **Huỳnh Thị Kim H** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo **Lê Thị Kiều T** là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị truy tố, không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Lê Thị Kiều T** khai nhận: vào khoảng 06 giờ ngày 19/6/2023 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** trong khi ngồi chờ khám bệnh bị cáo phát hiện bị hại **H** đi làm thủ tục khám bệnh trong túi áo khoác có 01 bọc đen, bị cáo nghĩ bên trong có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm và đến gần bà **H** dùng tay phải nắm cái bọc đen và kéo nhẹ ra, bị cáo cầm trên tay phải và đi ra ngoài. Bị cáo đi được mấy bước chân thì bị bà **H** phát hiện và bắt quả tang, qua kiểm tra thì trong bọc đen có số tiền 31.000.000 đồng, bị cáo đã biết sai và xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

[5] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo **T** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 19/6/2023 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh S** bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà **Huỳnh Thị Kim H** 01 cái bọc đen, bên trong có số tiền 31.000.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Quyết định truy tố số 84/QĐ-VKSTPST ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc

Trăng truy tố đối với bị cáo **T** theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **T** đã bị kết án tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi ý, phạm vào tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo cũng là người có nhân thân xấu (như nêu tại phần lý lịch) từng có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện tính không biết sửa đổi, hối cải để làm công dân tốt nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và trả cho bị hại nên gây thiệt hại về tài sản không lớn nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có học vấn thấp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo không được Tòa án chấp nhận. Bởi vì, vì bị cáo từng bị kết án tại nhiều bản án về hành vi trộm cắp tài sản nên hiểu biết được hành vi của mình là tội phạm nên không áp dụng việc học vấn thấp của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt.

[8] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời còn xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, trị an tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù với một thời gian nhất định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- 1/. Tuyên bố: bị cáo **Lê Thị Kiều T**, phạm tội Trộm cắp tài sản.
- 2/. Xử phạt: bị cáo **Lê Thị Kiều T** 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.
- 3/. Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.
- 4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại bà **Huỳnh Thị Kim H** không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.
- 5/. Về án phí: buộc bị cáo **Lê Thị Kiều T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.
- 6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương